

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁT XÁT
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HNGĐ-ST

Ngày 15/9 /2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Đức

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Sen

2. Bà Vũ Thị Thúy Bình

- Thư ký phiên toà: Ông Nhâm Đình Mạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bát Xát.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số:35/2022/TLST - HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2022 về việc kiện “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18 /2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2022/QĐST ngày 31 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị M. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Anh Phàng A S

Cùng địa chỉ: Thôn Bản P, xã Dền T, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai

Vắng mặt lần 2 (không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Dương Thị M trình bày:

Năm 2012 chị và anh Phàng A S về chung sống với nhau như vợ chồng. Đến ngày 13/4/2015 thì anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Dền Thàng, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai theo đúng quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do tính tình không hợp nhau, không thông cảm chia sẻ cho nhau những khó khăn trong cuộc sống, mâu thuẫn trong việc làm ăn kinh tế. Mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị ngày càng trở nên căng thẳng. Từ tháng 9 năm 2020 đến nay chị và anh Sinh sống ly thân mỗi người một nơi, anh chị không còn quan tâm đến nhau cả về tình cảm và kinh tế. Mâu thuẫn giữa anh chị mặc dù đã được hai bên gia đình và bạn bè khuyên giải nhiều lần nhưng vẫn không hàn gắn được. Đến nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn,

hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phàng A Sinh.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Dương Thị M và anh Phàng A Scó 02 người con chung. Cháu lớn là cháu Phàng Thị C - Sinh ngày 24/3/2014; cháu nhỏ là Phàng Khánh D - Sinh ngày 16/8/2018. Khi ly hôn chị Dương Thị M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phàng Thị C và cháu Phàng Khánh D đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), chị Dương Thị M không yêu cầu anh Phàng A Scấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị và anh Sinh không có tài sản gì và không cho ai vay nợ tài sản gì và cũng không vay nợ tài sản gì của ai vì vậy chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phàng A S: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt đầy đủ các văn bản của Tòa án cho anh Phàng A S nhưng anh Phàng A S không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, không có văn bản trả lời và không đến Tòa án tham gia tố tụng.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt chị Dương Thị M giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bát Xát tại phiên tòa: Thẩm phán, hội đồng xét xử giải quyết vụ án dân sự tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, đảm bảo việc giải quyết vụ án dân sự kịp thời, đúng pháp luật, thu thập chứng cứ đúng theo qui định pháp luật. Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị giải quyết theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Dương Thị M được ly hôn anh Phàng A Sinh.

Về con chung: Giao cháu Phàng Thị Chự - Sinh ngày 24/3/2014; cháu Phàng Khánh Duy - Sinh ngày 16/8/2018 cho chị Dương Thị M là người trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Chự, cháu Duy trưởng thành đủ 18 tuổi, anh Sinh không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Tuyên án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Dương Thị M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” đối với anh Phàng A Scó địa chỉ tại xã Bản Phố, xã Dền Thàng, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay chị Dương Thị M có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Phàng A S vắng mặt lần thứ 2 không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Dương Thị M, anh Phàng A Sinh

[2] Xét yêu cầu khởi kiện:

[2.1] Ngày 13/4/2015 chị Dương Thị M, anh Phàng A Sđăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Dền Thàng, huyện Bát Xát theo giấy chứng nhận kết hôn số 13 ngày 13/4/2015 trên cơ sở tự nguyện, như vậy hôn nhân này là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ và công nhận.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Sinh, chị Minh tính cách không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống và làm ăn kinh tế, nên giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra tranh cãi nhau, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, anh chị đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2020 đến nay. Tại biên bản xác minh ngày 01/6/2022 chính quyền địa phương cũng xác nhận việc vợ chồng anh Phàng A Sinh, chị Dương Thị M chung sống với nhau có mâu thuẫn như trên. Xét thấy hôn nhân của anh Sinh, chị Minh đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, chị Dương Thị M xin ly hôn là có căn cứ. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Dương Thị M đối với anh Phàng A Sinh.

[2.3] Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Dương Thị M và anh Phàng A S có 02 người con chung. Cháu lớn là cháu Phàng Thị Chự - Sinh ngày 24/3/2014; cháu nhỏ là Phàng Khánh Duy - Sinh ngày 16/8/2018. Khi ly hôn chị Dương Thị M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cháu Phàng Thị Chự và cháu Phàng Khánh đến tuổi trưởng thành đủ 18 tuổi, nguyện vọng của cháu Chự, cháu Duy đều muốn ở với mẹ, từ khi bố mẹ ly thân thì 2 cháu đều ở với mẹ. Do vậy giao cháu Phàng Thị Chự, cháu Phàng Khánh Duy cho chị Dương Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp. Chị Dương Thị M không yêu cầu anh Phàng A S cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung: Chị Dương Thị M không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Dương Thị M phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Dương Thị M ly hôn anh Phàng A Sinh.

2. Về con chung: Giao cháu Phàng Thị Chự - Sinh ngày 24/3/2014; cháu Phàng Khánh Duy - Sinh ngày 16/8/2018 cho chị Dương Thị M là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Phàng Thị Chự, cháu Phàng Khánh Duy đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Phàng A Sinh không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Dương Thị M.

Anh Phàng A Sinh được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Dương Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Dương Thị M đã nộp tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AC số 0002219 ngày 31/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bát Xát. Xác nhận chị Dương Thị M đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Dương Thị M được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án; anh Phàng A S được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XU'

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Sen

Vũ Thị Thúy Bình

Nguyễn Thị Minh Đức

Nơi nhận:

- TAND tỉnh; VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- THADS;
- UBND xã Dền Thàng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Đức

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Sen Vũ Thị Thúy Bình

Nguyễn Thị Minh Đức

Nơi nhận:

- TAND tỉnh; VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- THADS;
- UBND xã Dền Thàng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Đức

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Sen

Vũ Thị Thúy Bình

Nguyễn Thị Minh Đức

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Hạnh Nguyễn Xuân Hùng

Nguyễn Thị Minh Đức